

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 15 tháng 4 năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông **Lê Đăng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông: **Trịnh Văn Thọ**

2. Ông: **Lê Đức Trí**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Lê Diệu Linh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên toà:

Ông **Phạm Hùng Tâm** - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/HSST ngày 01/4/2021. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Viết H**, Sinh năm: 1984;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1 xã T, huyện T - tỉnh T

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Công an, đã bị tước danh hiệu Công an nhân nhân vào ngày 14/12/2020; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo theo Quyết định số: 04-QĐ/UBKTHU ngày 12/4/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy T. Trình độ học vấn: 12/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Viết V (đã chết) và bà: Lê Thị K , Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Lương Thị Ánh T , có 02 con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên Toà.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn xã T, huyện T- tỉnh Thanh Hoá;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Nguyễn Quốc T ở xã T, huyện T đến gặp Lê Viết H là cán bộ Công an xã Xuân Hồng. Do quen biết nhau từ trước nên H mời Tới vào cơ quan uống nước. Qua vài câu chuyện hỏi thăm, Tới có phàn nàn với H: “chú sắp bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử về tội đánh bạc theo khoản 2, nếu như bây giờ mà có được giấy lập công của Công an thì sẽ được giảm án, cháu xin giúp chú được không”. H nói: “Đề cháu hỏi xem đã, nếu được sẽ giúp”.

Theo lời khai của Lê Viết H: Thời gian sau đó H thấy có thông tin giới thiệu trên điện thoại “nhận làm tất cả các giấy tờ theo yêu cầu” từ địa chỉ zalo có tên “Mr Long Anh”. H “kích” vào mục nhắn tin và Zalo Mr Long Anh trả lời tin nhắn. H nhắn tin trao đổi và cung cấp thông tin, nội dung cần làm một giấy “xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT” (gọi tắt là giấy xác nhận lập công) cho Nguyễn Quốc T. Hai bên nhắn tin trao đổi thống nhất, H chụp hình con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và chữ ký của ông Hà Quang Hiếu- Phó thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện T gửi đến địa chỉ Zalo Mr Long Anh. Khoảng 2,3 ngày sau tài khoản Zalo Long Anh gọi điện bằng Zalo cho H và hẹn ngày lấy giấy xác nhận lập công. Theo lịch hẹn, H đi một mình đến Cầu trắng, xã Nam Giang, huyện T và gặp một Nam thanh niên, đeo khẩu trang, mặc quần áo chống nắng. H kiểm tra Giấy xác nhận lập công xong thì nhận giấy và đưa cho người thanh niên này 2.500.000đ tiền chi phí.

Đến ngày hôm sau H điện thoại cho Nguyễn Quốc T lên xã Xuân Hồng, huyện T để nhận giấy xác nhận lập công. Khi nhận giấy, Tới hỏi H về chi phí bồi dưỡng xin giấy hết bao nhiêu tiền để gửi lại cho H, nhưng H nói “để xong việc sẽ tính sau”.

Ngày 22/9/2020 Nguyễn Quốc T mang giấy xác nhận lập công lên UBND xã T, huyện T làm phô tô chứng thực và đem bản phô tô nộp cho Tòa án nhân dân huyện T, mục đích để được hưởng tình tiết giảm nhẹ khi xét xử.

Ngày 27/9/2020 Lê Viết H gọi điện cho Tới nói: “Giấy xác nhận đó sai quy trình, chú lên Tòa xin lại đi”. Đến ngày 28/9/2020 Nguyễn Quốc T đến Tòa án nhân dân huyện T xin rút lại giấy xác nhận lập công đã giao nộp trước đó.

Ngày 30/9/2020 Nguyễn Quốc T đến Cơ quan CSĐT khai báo toàn bộ sự việc và giao nộp bản gốc “Giấy xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT”.

Theo kết quả giám định tại Bản kết luận giám định số: 3139/PC09 ngày 03/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh thanh Hóa thì:

Chữ ký đứng tên thiếu tá Hà Quang Hiếu dưới mục “Phó thủ trưởng” trong “Giấy xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT” và chữ ký đứng tên thiếu tá Hà Quang Hiếu do cơ qua điều tra thu thập không pH do một người ký ra.

Hình con dấu tròn màu đỏ có trong “Giấy xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT” và con dấu tròn màu đỏ do cơ qua điều tra thu thập từ con dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không pH do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-P2 ngày 22/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Viết H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1, 4 Điều 341 BLHS. Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 36 BLHS, tuyên phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo từ 6.000.000đ đến 10.000.000đ và buộc bị cáo pH chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không ai yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Do quen biết nhau từ trước nên khoảng tháng 8/2020, Nguyễn Quốc T đến xã Xuân Hồng gặp Lê Viết H, Tới có phàn nàn với H: “chú sắp bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử về tội đánh bạc theo khoản 2, nếu như bây giờ mà có được giấy lập công của Công an thì sẽ được giảm án, cháu xin giúp chú được không”. H nói: “Để cháu hỏi xem đã, nếu được sẽ giúp”.

Thời gian sau đó H thấy có thông tin giới thiệu trên điện thoại “nhận làm tất cả các giấy tờ theo yêu cầu” từ địa chỉ zalo có tên “Mr Long Anh”. H “kích” vào mục nhắn tin và Zalo Mr Long Anh trả lời tin nhắn. H nhắn tin trao đổi và cung cấp thông tin, nội dung cần làm một giấy “xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT” (gọi tắt là giấy xác nhận lập công) cho Nguyễn Quốc T. Khoảng 2,3 ngày sau tài khoản Zalo Long Anh gọi điện bằng Zalo cho H và hẹn ngày lấy giấy xác nhận lập công. Theo lịch hẹn, H đi một mình đến Cầu trắng, xã Nam Giang, huyện T và gặp một Nam

thanh niên, đeo khẩu trang, mặc quần áo chống nắng. H kiểm tra Giấy xác nhận lập công xong thì nhận giấy và đưa cho người thanh niên này 2.500.000đ tiền chi phí. Đến ngày hôm sau H điện thoại cho Nguyễn Quốc T lên xã Xuân Hồng, huyện T để nhận giấy xác nhận lập công. Khi nhận giấy, Tới hỏi H về chi phí bồi dưỡng xin giấy hết bao nhiêu tiền để gửi lại cho H, nhưng H nói “đề xong việc sẽ tính sau”.

Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Lê Viết H đúng như nội dung Bản cáo trạng. Đối chiếu với bản kết luận giám định số: 3139/ PC09 ngày 03/12/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu khác như lời khai người làm chứng, Biên bản thu giữ vật chứng ... đều thống nhất khách quan. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Viết H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” Theo Khoản 1 Điều 341 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Viết H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu, giấy tờ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo bất chấp pháp luật, thuê người làm giả “giấy xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của cơ quan trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu và còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy phải được xử lý nghiêm minh để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và bị cáo có nhân thân tốt, có lý lịch rõ ràng và nơi cư trú ổn định nên áp dụng khoản 1,2 Điều 36 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Do bị cáo không có việc làm ổn định nên không khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên để pháp luật được nghiêm minh pH áp dụng khoản 4 Điều 341 BLHS để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có người có tài khoản Zalo Mr Long Anh đã làm một giấy “xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT” giả để bán cho Lê Viết H và người thanh niên giao “giấy xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT” cho H tại Cầu Trắng xã Nam Giang. Cơ quan CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã xác minh và chưa phát

hiện được ai nên đã ra Quyết định tách vụ án, tiếp tục điều tra và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Quốc T, vì cho rằng trước đây Tới từng báo tin giúp cho Lê Viết H triệt phá nhiều vụ án đánh bạc, khi H đang công tác tại Đồn công an Mục Sơn, huyện T nên Tới tìm đến H để nhờ H xin Giấy xác nhận lập công với mục đích xin giảm nhẹ hình phạt khi Tòa án nhân dân huyện T xét xử. Khi H đưa “giấy xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT” thì H không nói làm thế nào để có được giấy nên Tới tin “giấy xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT” là giấy thật. Mặt khác khi H điện nói Tới rút lại “giấy xác nhận về việc cộng tác với CQCSĐT”, Tới đã đến Tòa án rút lại và đến CQĐT khai báo toàn bộ nội dung sự việc nên CQCSĐT và Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc T về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng pháp luật.

[5] **Xét về trách nhiệm bồi thường:** Bị cáo chưa gây thiệt hại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Xử lý vật chứng:** Trong vụ án này Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 giấy “xác nhận về việc cộng tác với cơ quan điều tra” (BL số 27), đây là giấy tờ giả, là chứng cứ nên lưu trữ hồ sơ vụ án.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- **Vì những lẽ trên.**

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Viết H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- **Áp dụng:** Khoản 1, 4 Điều 341; khoản 1, 2 Điều 36 BLHS; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Viết H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Viết H cho chính quyền xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo pH thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung Lê Viết H 10.000.000đ (mười triệu đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lê Viết H pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đăng Tuấn